

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/04/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+RP1+TD5	7:25	5+3+14	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
2		RC3+TD5+TD3	9:25	4+3+15	0+0+0		0+6+15	0+0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	TO: RP3 - RP1 - TD5	CREW: QViệt - Dương - QTrưởng	ETA: 09:10
XANH-1			

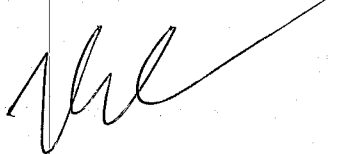
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HỒ NGỌC HÙNG	RP3	17	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN NGỌC QUYẾT	RP3	21	1	3		74	NIPI	
3	ĐẶNG THE ANH	RP3	15-16	2	12		60	NIPI	Vietnamese
4	PANOV A.A.	RP3	18-19	2	7		90	NIPI	Russian
5	SVYATOKHO V.V.	RP3	20	1	5		90	NIPI	Russian
6	NGUYEN QUANG THANG	RP1					85	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN VĂN THỊNH	RP1	03	1	5		74	NIPI	S&V
8	BUI ĐÌNH PHI	RP1	01-02	2	5		60	NIPI	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN HAI	TD5	30	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	DAVYDOV	TD5	21	1	5		66	KHOAN	Russian
11	TRỊNH DUY THANH	TD5	25	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	40	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	23-24	2	10		80	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	29	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	TRỊNH ANH TRƯỞNG	TD5	28	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH HÙNG-PVD	TD5	26	1	5	120	66	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD5	63	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	NG NGOC CUONG*TN-PVD	TD5	31	1	12		63	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	33	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN TẤT THANH	TD5	22	1	6		55	KHOAN	Vietnamese
21	ĐINH VĂN TRỌNG	TD5	27	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN THUỖNG VŨ	TD5	32	1	12		80	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	5	7	32	394	0	0		
2	RP1	3	3	10	219	0	0		
3	TD5	14	15	90	951	120	22		
TOTAL		22	25	132	1.564	120	22		
WEIGHT KG				132	1.564	120			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/04/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	TO: RC3 - TD5 - TD3	CREW: QViệt - Dương - QTrường	ETA: 11:20
XANH - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM NGOC DINH	RC3	67-68	2	20		82	XAYLAP	Vietnamese
2	LA TUAN LINH	RC3	65-66	2	12	5	73	XAYLAP	Vietnamese
3	DANG THANG LONG	RC3	63-64	2	16		75	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG THAI TAI	RC3	69	1	11	38	74	XAYLAP	Vietnamese
5	MAI DAI HAI	TD5	29	1	9		69	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN HIEN	TD5	28	1	6		75	DVL	Vietnamese
7	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	30	1	3	55	87	KHOAN	Vietnamese
8	GUSHEYNOV M.A	TD3	41	1	5		84	KHOAN	Russian
9	BUI HUU VUNG	TD3	39	1	7		90	KHOAN	Vietnamese
10	CHU VAN THANG	TD3	33	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGO VAN KIEM	TD3	40	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM TRUONG ANH	TD3	46	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
13	DO THANH HAI	TD3	44	1	4		89	KHOAN	Vietnamese
14	LUU VAN SON	TD3	38	1	4		59	KHOAN	Vietnamese
15	LE ANH XUAN	TD3	45	1	11		71	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN HAI NAM	TD3				70	70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN PHI HUNG	TD3	42	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
18	LE TU HOP	TD3	32	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN XUAN DONG	TD3	36	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
20	QUACH THE ANH	TD3	37	1	11		66	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN MINH GIAU	TD3	30	1	4		66	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN TUAN HAI	TD3	43	1	5		61	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	4	7	59	304	43	0		
2	TD5	3	3	18	231	55	7		
3	TD3	15	14	84	1.095	70	15		
TOTAL		22	24	161	1.630	168	22		
WEIGHT KG				161	1.630	168			

GRAND TOAL: 1.959 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN